

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày: 08/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Văn Dũng**

Ông **Nguyễn Phước Tường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đình Văn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Khắc B, sinh năm: 1993 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: số 315, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị Tuyết M; bị cáo có vợ là Nguyễn Hoàng Phương U và 01 con là Trương Khắc V, sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình, học đến lớp 10 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 08/8/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 22/12/2014. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/02/2020, chuyển tạm giam ngày 18/02/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Anh Nguyễn Huy D sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn E, xã F, thành phố G, tỉnh Hà Tĩnh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn P sinh năm: 1986 (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Kim T sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã I, huyện J, tỉnh Tiền Giang

3. Anh Nguyễn Tấn T sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện J, tỉnh Tiền Giang

- Người làm chứng:

Ông Huỳnh Văn H sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện D, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 11/02/2020 Trương Văn H, sinh năm: 1994, thường trú ấp N, xã M, huyện D, tỉnh Tiền Giang gọi điện thoại qua phần mềm Zalo cho Trương Khắc B rủ đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo B đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô không gắn biển số đến nhà trọ Phụng L (nơi H thuê) thuộc ấp H, xã I, huyện J, tỉnh Tiền Giang để xe tại đây. Sau đó H điều khiển xe mô tô của H (không rõ biển số) chở bị cáo B đi trên tỉnh lộ 863 theo hướng Quốc lộ 1 - Thiện Trung. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến khu vực nhà trọ công nhân của bà Phạm Thị T, sinh năm: 1962 ở ấp H, xã K, huyện D, tỉnh Tiền Giang cả hai nhìn thấy xe mô tô biển số 38X1-03016 nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX của anh Nguyễn Huy D, sinh năm: 1991 thường trú thôn E, xã F, thành phố G, tỉnh Hà Tĩnh để phía trước nhà trọ, không có người trông giữ, chìa khóa còn cắm trên xe. Khi vừa qua khỏi nơi để xe của anh D, H dừng xe lại, bị cáo B xuống xe và gọi điện thoại cho anh Trần Văn P, sinh năm: 1986 thường trú ấp H, xã I, huyện J, tỉnh Tiền Giang nhờ tìm người bán xe mô tô biển số 38X1-03016 thì anh P đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô quay lại, đậu cách xe anh D khoảng 20m, bị cáo B xuống xe giả vờ nghe điện thoại rồi đến ngồi lên xe anh D khởi động xe điều khiển về hướng Quốc lộ 1, H điều khiển xe của H chạy phía sau. Trên đường đi, bị cáo B tháo biển số xe anh D ném xuống sông (không xác định được nơi nào). H đến gặp anh P tại nhà của anh P, lúc này anh P giới thiệu anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1996 thường trú ấp Q, xã P, huyện J, tỉnh Tiền Giang là người cần mua xe cho H. Sau đó, H cùng với bị cáo B đến tiệm sửa xe của anh T để bán xe mô tô của anh D cho anh T với giá 3.000.000 đồng, bị cáo B chia cho H số tiền 1.400.000 đồng và mua 04 card điện thoại di động mạng Viettel trị giá 200.000 đồng và đưa cho vợ của anh P là chị Trần Thị Kim T về việc giới thiệu người mua xe. Đến 14 giờ 40 phút ngày 11/02/2020, sau khi phát hiện bị mất tài sản anh D đến Công an xã H, huyện D, tỉnh Tiền Giang trình báo sự việc. Quá trình xác minh, bị cáo B đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và chỉ nơi bán xe mô tô của anh D để Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG-TTHS ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện D xác định: xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, biển số 38X1-03016 màu đỏ đen trị giá 10.080.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSCB ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trương Khắc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Khắc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017; xử phạt bị cáo Bảo từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trương Khắc B đã thừa nhận ngày 11 tháng 02 năm 2020 bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Huy D là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX biển số 38X1-03016 trị giá 10.080.000 đồng.

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh D được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã trộm tài sản của anh D ở nơi khu vực nhà trọ vào ban ngày mà không sợ bị phát hiện thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu là ngày 08 tháng 8 năm 2013 bị Ủy ban nhân dân huyện D quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong ngày 22 tháng 12 năm 2014 về địa phương nên làm một người dân lương thiện nhưng bị cáo không làm mà lại nghe lời rủ rê đi trộm của Trương Văn H thì bị cáo đồng ý ngay mà không do dự. Do đó cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và xét xử có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Trong quá trình điều tra, bị cáo khai Trương Văn H là người rủ rê và cùng thực hiện hành vi trộm xe của anh D với bị cáo. Tuy nhiên, hiện nay H đã bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được chỗ ở, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[6] Đối với anh Trần Văn P là người giới thiệu cho bị cáo bán xe và anh Nguyễn Tấn T là người mua xe bị cáo trộm của anh D nhưng qua kết quả điều tra anh P và anh T không biết xe mô tô biển số 38X1-03016 là do bị cáo trộm mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh P và anh T là phù hợp.

[7] Đối với việc bị cáo khai mua 04 card điện thoại với giá 200.000 đồng đưa cho chị Trần Thị Kim T (vợ anh P) để trả công cho anh P về việc giới thiệu cho bị cáo chỗ bán xe nhưng chị T không thừa nhận việc này, Cơ quan điều tra chưa có chứng cứ nào khác nên sẽ tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, màu đỏ đen, số khung RLHJC4324BY371117, số máy JC436313796, không biển số; đã trả lại cho anh D.

- 01 xe mô tô không biển số, không có số khung số máy, không có dàn áo, có yên màu đen, không rõ nhãn hiệu, lốc máy có ghi chữ HONDA; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại nút bấm là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen hiệu Việt Thắng (VIET THANG), chữ XL 43/44 trên cổ áo; 01 quần jean màu xanh hiệu JEANS STAR là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Huy D đã nhận lại xe mô tô biển số 38X1-03016 nên không yêu cầu gì; anh Nguyễn Tấn T cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua xe mô tô biển số 38X1-03016 là 3.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo bán xe cho anh T, tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo B bồi thường. Xét thấy đây khoản tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở một phần nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Khắc B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Khắc B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12 tháng 02 năm 2020.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.1 Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô không biển số, không có số khung số máy, không có dàn áo, có yên màu đen, không rõ nhãn hiệu, lốc máy có ghi chữ HONDA; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại nút bấm. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đang tạm giữ.

2.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen hiệu Việt Thắng (VIET THANG), chữ XL 43/44 trên cổ áo; 01 quần jean màu xanh hiệu JEANS STAR. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đang tạm giữ.

3. Buộc bị cáo B giao khoản tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh T được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án; đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Trương Khắc B;
- Bị hại;
- VKS nhân dân huyện Cái Bè;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THA dân sự huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

